

Bản án số: 475/2020/HS-ST
Ngày: 02-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Trần Huỳnh
3. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 681/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5638/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

Thạch Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M1, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Cha (không rõ) và con bà Đào Thị E; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Bà Phan Thị N, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Phòng trọ số 2, số 1/12B Đường số 4, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (bà N có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Quách Thị Mai K, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH V bào chữa chỉ định cho bị cáo Thạch Văn T (Luật sư có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Thạch Văn T và chị Phan Thị N (sinh năm 1971) sống chung N vợ chồng từ năm 2013, đến khoảng tháng 11/2019, T nghi ngờ chị N có bạn trai mới nên T bỏ đi nơi khác sinh sống. Đến ngày 13/6/2020, Thạch Văn T đi đến nhà trọ số 1/12B Đường 4, Khu phố 2, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh gặp chị N để hàn gắn tình cảm nhưng chị N không đồng ý, do vậy T nảy sinh ý định giết chị N.

Vào khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, Thạch Văn T đi bộ đến khu vực chợ R, thuộc Khu phố 2, phường H, quận Đ mua 01 con dao cán màu vàng dài khoảng 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 11cm, mũi nhọn, Thạch bỏ dao vào trong ba lô rồi đi bộ đến nhà trọ của chị N. Lúc T đi đến gần phòng trọ thì thấy chị N đang đi bộ trên đường C nên T đi theo phía sau. Khi chị N đi đến trước số nhà 25 đường C, phường H thì T áp sát phía sau chị N rồi dùng tay trái kẹp cổ chị, tay phải cầm con dao đâm liên tiếp khoảng 05 nhát vào vùng bụng của chị N. Lúc này, anh U là người dân đang ngồi uống nước trước nhà số 25 đường C thấy vậy xông vào khống chế T, rồi đưa T về trụ sở Công an phường Bình Thới cùng tang vật để xử lý, còn chị N được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đ, đến ngày 30/6/2020 thì xuất viện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Thạch Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 505/TgT.20 ngày 22/6/2020 đối với bị hại Phan Thị N, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

+ Vết thương vùng bờ sườn phải thấu bụng gây thủng gan, thủng rách động mạch vi tá tràng, thủng đại tràng ngang, đã được phẫu thuật mở bụng cột động mạch, khâu gan, khâu đại tràng, dẫn lưu dưới gan. Có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 61%. Thương tích này do vật sắc nhọn gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

+ 04 (Bốn) vết thương phần mềm thành bụng đã khâu: vết thương tại bụng phải kích thước: 1,7x0,1cm và 1,6x0,1cm; tại bụng trái kích thước: 3x0,1cm; dưới rốn kích thước: 1,8x0,1cm. Mỗi vết thương nêu trên có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 01%. Các vết thương này do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Cộng lại các tỉ lệ trên theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 thì: tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể Phan Thị N do thương tích gây nên hiện tại là: 63%.

Tại Cáo trạng số 497/CT-VKS-P2 ngày 23/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Thạch Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Thạch Văn T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng.

- Bị hại Phan Thị N không có ý kiến về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa. Riêng đối với phần bồi thường thiệt hại thì trong quá trình điều tra vụ án, phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà số tiền 4.000.000 đồng, nay tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về chi phí điều trị vết thương là 24.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Thạch Văn T phạm tội “Giết người” và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tù 16 năm đến 17 năm tù, đồng thời đề nghị giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Quách Thị Mai K bào chữa cho bị cáo Thạch Văn T đồng ý với tội danh truy tố bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa trình bày. Luật sư cho rằng bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, bản thân bị cáo là người dân tộc Khmer, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (cha mất sớm, mẹ đi lấy chồng khác, bị cáo phải sống với bà ngoại từ nhỏ), lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này để cho bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Thạch Văn T xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Thạch Văn T và chị Phan Thị N sống chung N vợ chồng từ năm 2013, đến khoảng tháng 11/2019, T nghi ngờ chị N có bạn trai mới nên T bỏ đi nơi khác sinh sống, đến ngày 13/6/2020, T tìm gặp chị N để hàn gắn tình cảm Nng chị N không đồng ý, nên nảy sinh ý định giết chị N.

Vào khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, Thạch Văn T đi bộ đến khu vực chợ R, thuộc Khu phố 2, phường H, quận Đ mua 01 con dao cán màu vàng dài khoảng 11 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 11 cm, mũi nhọn, rồi T bỏ dao vào trong ba lô và đi bộ đến nhà trọ của chị N. Lúc T đi đến gần phòng trọ thì thấy chị N đang đi bộ trên đường C nên T đi theo phía sau. Khi chị N đi đến trước số nhà 25 đường C, phường H thì T áp sát phía sau chị N rồi dùng tay trái kẹp cổ chị, tay phải cầm con dao đâm liên tiếp khoảng 05 nhát vào vùng bụng của chị N. Lúc này, anh U là người dân đang ngồi uống nước trước nhà số 25 đường C thấy vậy xông vào khống chế T, rồi đưa T về trụ sở Công an phường Bình Thới cùng tang vật để xử lý, còn chị N được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đ, đến ngày 30/6/2020 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 505/TgT.20 ngày 22/6/2020 đối với bị hại Phan Thị N, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể Phan Thị N do thương tích gây nên theo nguyên tắc cộng lùi là: 63%, trong đó có vết thương tại bờ sườn phải thấu bụng gây thủng gan, thủng rách động mạch vi tá tràng, thủng đại tràng ngang với tỉ lệ thương tật là 61% và thương tích này rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Với các hành vi và kết luận giám định nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Văn T đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Thạch Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng của con người, nhưng bị cáo vẫn dùng hung khí nguy hiểm là con dao dài 22cm, gây ra nhiều vết thương tại vùng bụng bị hại với tổng tỉ lệ thương tật là 63%, trong đó có vết thương tại vùng bờ sườn phải thấu bụng, gây thủng gan, thủng rách động mạch vi tá tràng, thủng đại tràng ngang với tỉ lệ thương tật là 61% và vết thương này rất nguy hiểm đến tính mạng, việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người là mang tính chất côn đồ nên bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo N nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi “Giết người” của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người, được pháp luật bảo vệ. Hành vi này đã gây mất trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; người nhà của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (02/12), bản thân bị cáo là người dân tộc Khmer, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt của điều luật cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về chi phí điều trị vết thương là 24.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này. Xét thấy sự thống nhất về việc bồi thường nêu trên giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao, 01 áo khoác thun, 03 dấu vết máu thu tại hiện trường: xét thấy không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Thạch Văn T 16 (mười sáu) năm tù** về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Buộc Thạch Văn T phải bồi thường thêm cho bà Phan Thị N chi phí điều trị vết thương là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng), thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) áo khoác thun sọc đen trắng có 04 lỗ thủng và 03 (ba) dấu vết thu tại hiện trường.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/062 ngày 19/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Thạch Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Thạch Văn T phải nộp 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (5)

Ngô Ngọc Thắng